

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 7- 2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thề và ông Lê Văn Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST - HNGĐ, ngày 11/3/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/5/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu tái định cư H, xóm T, xã S, huyện H, tỉnh Hà T (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu tái định cư H, xóm T, xã S, huyện H, tỉnh Hà T.

(Anh L hiện đang lao động tại Nhật Bản - vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Đặng Thị Mỹ N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào ngày 13/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng với bố mẹ anh L tại xã S, huyện H được khoảng một năm thì ra ở riêng. Ban đầu, khi mới cưới nhau mặc dù kinh tế khó khăn nhưng cuộc sống chung vợ chồng êm ấm, hạnh phúc. Để cải thiện kinh tế, cuối năm 2017, anh Nguyễn Văn L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, thời gian đầu anh L có liên lạc để hỏi thăm con cái nhưng sau đó giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thì anh ít liên lạc hơn và đến nay hai người

không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị N trình bày là do hai người thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, đối xử thiếu tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Mỹ N trình bày chị không biết địa chỉ cụ thể của anh L tại Nhật Bản như thế nào nên chị không thể cung cấp được cho tòa án. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để hai người sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Đặng Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là Nguyễn Văn Đức A, sinh ngày 12/10/2015. Theo đơn khởi kiện chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại Đơn trình bày ý kiến ngày 26/4/2021 chị Đặng Thị Mỹ N cho biết hiện nay cuộc sống của chị rất khó khăn, đang làm việc ở xa, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Văn Đức A. Hơn nữa, lâu nay cháu A do bố mẹ đẻ anh L là ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, chị có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Văn Đức A cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nhưng hiện nay anh L đang lao động tại Nhật Bản nên chị có mong muốn tạm thời giao cháu A cho bố mẹ đẻ anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ N. Xử cho chị Đặng Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đức A cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh L đang lao động tại Nhật Bản tạm thời giao cháu A cho bố mẹ đẻ anh L là ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Mỹ N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn L hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 9941/QLXNC-P5, ngày 19/4/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/5/1993 đã xuất nhập cảnh 37 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 06/8/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Nguyễn Văn L là ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X (bố mẹ đẻ của anh L). Tại Biên bản xác minh ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X cho biết: Anh L hiện đang lao động tại Nhật Bản nhưng địa chỉ cụ thể ông bà không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án. Ông H, bà X cũng cho biết anh L chỉ liên lạc về với gia đình qua điện thoại, theo đó anh đã biết việc chị Đặng Thị Mỹ N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh L và anh có trao đổi lại với ông bà như sau: Về tình cảm hiện nay vợ chồng anh không còn, nguyên nhân thì anh không nói mà chỉ nói không muốn níu kéo nữa, nếu chị N đã có đơn yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý; Về con chung giữa anh và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đức A, sinh ngày 12/10/2015, anh L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con nhưng vì điều kiện anh đang làm ăn ở xa nên anh mong muốn Tòa án tạm thời giao con cho bố mẹ đẻ của anh là ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X chăm sóc nuôi dưỡng, sau này về nước anh sẽ chăm sóc con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra anh L không trao đổi gì thêm. Ngày 16/4/2021, ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X có đơn trình bày ý kiến ông bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A từ năm 2018 cho đến nay. Quá trình nuôi cháu A thì anh L là người chu cấp tiền để ông bà nuôi cháu. Vì vậy, ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X có đề nghị Tòa án tạm thời giao cháu Nguyễn Văn Đức A cho ông bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Nguyễn Văn L về nước.

Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Do đó, mặc dù quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt nhưng Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 13/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2017, khi anh L đi lao động tại Nhật Bản thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do hai người thường xuyên bất đồng quan điểm, đối xử thiếu tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài nên không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa.

Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân của chị N và anh L không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, thông cảm, gắn kết với nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Mỹ N xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là Nguyễn Văn Đức A, sinh ngày 12/10/2015. Cháu A hiện đang sống cùng bố mẹ đẻ anh Lanh là ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X, được ông bà chăm sóc, yêu thương nên cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 26/4/2021 chị Đặng Thị Mỹ N cho biết hiện nay cuộc sống của chị cũng rất khó khăn, bản thân chị đang làm việc ở xa không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung nên chị có mong muốn giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng tạm thời nhờ bố mẹ đẻ anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Còn anh Nguyễn Văn L, qua thông tin trao đổi với gia đình thì anh cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng hiện anh đang làm ăn ở xa nên anh nhờ bố mẹ đẻ của anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và bố mẹ đẻ của anh L cũng có đề nghị tòa án tạm thời giao cháu A cho ông bà chăm sóc trong thời gian anh L đang làm ăn ở xa. Xét thấy, các đương sự đều có yêu cầu giao con cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng anh L đang làm ăn ở xa và lâu nay cháu Nguyễn Văn Đức A được ông bà nội là ông Nguyễn Văn H, bà Đinh Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ và phát triển bình thường. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như cuộc sống của cháu A nên cần tạm thời giao con chung của anh L, chị N cho ông bà nội của cháu A là ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, tuy anh L không yêu cầu nhưng chị N tự nguyện đóng góp mỗi tháng 2.000.000đồng để nuôi dưỡng con chung. Do đó cần ghi nhận đối với đề nghị cấp dưỡng này của chị N, hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Văn Đức A, sinh ngày 12/10/2015 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Nguyễn Văn L đang lao động tại Nhật Bản, tạm thời giao cháu Nguyễn Văn Đức A cho ông bà nội là ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Mỹ N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Chị Đặng Thị Mỹ N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Buộc chị Đặng Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000135 ngày 09/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Đặng Thị Mỹ N phải nộp số tiền còn lại 300.000 đồng.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã S;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thể Lê Văn Vinh

Nguyễn Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Ninh;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Bích Đào